

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2869/QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2018

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC	
ĐẾN	Số: 696
	Ngày: 23/7/2018
	Chuyên: Phê duyệt Phương án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018-2020
	Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Phương án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc
giai đoạn 2018-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ công văn số 808/TTg-ĐMDN ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Xét đề nghị của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Tờ trình số 70/TTTr-TCTLTMB-HĐTV ngày 07/02/2018 về Đề án Tổng thể sắp xếp, đổi mới và Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018 – 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Phương án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018 - 2020” với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1) là một Tổng công ty lương thực, thực phẩm có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh;

hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá lương thực, giá muối; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an ninh về muối và điều tiết kinh tế vĩ mô; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp, vừa đảm bảo lợi ích của Chủ sở hữu, doanh nghiệp, lợi ích của người lao động và cộng đồng nhằm phát triển Tổng công ty bền vững; tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội; thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

II. NỘI DUNG

1. Ngành, nghề kinh doanh

Tổng công ty thực hiện kinh doanh các ngành nghề theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 3/01/2018 của Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

2. Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu Công ty mẹ và các đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018-2020

a) Doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2018-2020

- Thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc trong năm 2019, Nhà nước nắm giữ trên 65% đến 75% vốn điều lệ.

- Thực hiện cổ phần hóa trước thời điểm xác định giá trị Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc:

+ Công ty TNHH một thành viên Muối Việt Nam, Nhà nước nắm giữ từ 50% đến 65% vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH một thành viên Lương thực Lương Yên, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.

b) Tổng công ty tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ sở hữu vốn tại 15 công ty gồm:

*** 11 Công ty con:**

(1) Công ty CP XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội;

(2) Công ty CP XD và CB Lương thực Vĩnh Hà;

(3) Công ty CP Lương thực Sơn La;

(4) Công ty CP Lương thực Sông Hồng;

(5) Công ty CP Lương thực Bình Trị Thiên;

(6) Công ty CP Muối và Thương Mại Hà Tĩnh;

(7) Công ty CP Lương thực Cao Lạng;

(8) Công ty CP Lương thực Hà Tĩnh;

(9) Công ty CP Lương thực Điện Biên;

(10) Công ty CP Lương thực Hà Giang;

(11) Công ty TNHH Lương thực Phương Đông.

***04 Công ty liên kết:**

(12) Công ty TNHH sản xuất và chế biến bột mì Vimaflour;

- (13) Công ty Liên doanh SX, chế biến và XK gạo (Việt Nam- Iraq);
- (14) Công ty CP Vinafood1 Hải Dương;
- (15) Công ty CP Lương thực Hưng Yên.

c) Tổng công ty thực hiện chuyển nhượng vốn để giữ tỷ lệ 65% vốn tại 07 công ty, giai đoạn 2018 – 2020 gồm:

- (1) Công ty CP Bột mì Vinafood1;
- (2) Công ty CP Lương thực Thanh Hóa;
- (3) Công ty CP Lương thực Đông Bắc;
- (4) Công ty CP Lương thực Yên Bái;
- (5) Công ty CP Lương thực Tuyên Quang;
- (6) Công ty CP Lương thực Thái Nguyên;
- (7) Công ty CP Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh.

d) Tổng công ty thực hiện chuyển nhượng 100% vốn nhà nước tại 12 công ty, giai đoạn 2018 – 2020 gồm:

* 04 công ty con:

- (1) Công ty CP Lương thực Hà Sơn Bình;
- (2) Công ty CP Lương thực Hà Bắc;
- (3) Công ty CP Phân phối Bán lẻ VNF1;
- (4) Công ty CP Lương thực Nam Định.

* 08 công ty liên kết:

- (5) Công ty CP Lương thực Lào Cai;
- (6) Công ty CP Kinh doanh Bao bì Lương thực;
- (7) Công ty CP Chế biến Kinh doanh LTTP Hà Nội;
- (8) Công ty CP Muối và TM Miền Trung;
- (9) Công ty CP Muối và TM Thanh Hóa;
- (10) Công ty CP Tập đoàn Muối miền Nam;
- (11) Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định;
- (12) Công ty CP Lương thực Hà Nam.

d) Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại dự án số 3 Lương Yên trong năm 2018 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 333/TTg-KTN ngày 03 tháng 03 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu về quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- a) Hoàn thiện thể chế quản lý; xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.
- b) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành.

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác: tài chính, kế toán; đầu tư; quản trị chi phí; quản trị bán hàng...; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

d) Quản lý sử dụng lao động hiệu quả, cải cách cơ chế tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi.

đ) Phát triển và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động trong Tổng công ty.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Vụ Quản lý doanh nghiệp làm đầu mối:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Phương án sau khi được phê duyệt, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Bộ hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung về sắp xếp, tái cơ cấu; giải pháp đặc thù trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Tổng công ty trên cơ sở đề nghị của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

c) Chủ động, kịp thời tổng hợp tham mưu cho Bộ hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền, các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Phương án.

2. Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt quan điểm, mục tiêu và các nội dung Phương án nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình triển khai thực hiện đối với các đơn vị thành viên, cán bộ lãnh đạo và người lao động trong toàn Tổng công ty.

b) Theo thẩm quyền, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại, chuyển nhượng vốn các đơn vị thành viên đảm bảo phù hợp với nội dung Phương án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2018-2020 và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Chỉ đạo triển khai, thực hiện:

- Sắp xếp, tái cơ cấu, chuyển nhượng vốn các đơn vị nêu tại mục 2 Phần II Điều này và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

- Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại mục 3 Phần II Điều này.

- Hoàn thiện Phương án sử dụng, khai thác, xử lý quỹ nhà đất hiện nay do Tổng công ty trực tiếp quản lý; báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.

- Trong năm 2018, nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao phù hợp với Tổng công ty sau cổ phần hóa.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Kiểm soát viên, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng CP;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, LĐ-TB&XH;
- Các Vụ: Tài chính, kế hoạch;
- Lưu VT, QLDN. (12)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực... 4469... Quyển số... 01... SCT/BS
Ngày: 28-08-2019



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Kiều Nga